

Tp.Kon Tum, ngày 26 tháng 4 năm 2021.

Số: 71/2021/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân & Gia đình thụ lý số 119/2021/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2021, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị Mỹ D, sinh năm 2001.

Địa chỉ: Thôn Đại An II, xã I, Huyện Ch, tỉnh Gia Lai.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Hồng H, sinh năm 1997.

Địa chỉ: 56 b Chế Lan V, Tp Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 144; Khoản 3 Điều 147 Bộ Luật tố tụng dân sự; Khoản 5, Khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 4 năm 2021

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 4 năm 2021 là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Mỹ D và anh Nguyễn Hồng H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Mỹ D và anh Nguyễn Hồng H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 01 con chung là Nguyễn Lê Hồng Nh, sinh ngày 12/5/2019. Thỏa thuận giao cháu Nguyễn Lê Hồng Nh cho chị D trực tiếp chăm sóc, giáo dục và

nuôi dưỡng con chung đến khi con chung đủ 18 tuổi và có khả năng sống tự lập được..
Chị D không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn Hồng H được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở và không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung: Không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Nợ chung: Không có.

- Về án phí: Chị Lê Thị Mỹ D và anh Nguyễn Hồng H phải nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Chị D tự nguyện nộp thay phần anh H. Chị D đã nộp tiền tạm ứng 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0004959 ngày 01/4/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Kon Tum. Hoàn trả cho chị D 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7,9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân thành phố;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- Thi hành án dân sự thành phố;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Long

Tp.Kon Tum, ngày 23 tháng 4 năm 2021.

Số: 70/2021/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân & Gia đình thụ lý số 34/2021/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 01 năm 2021, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị Hằng, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Thôn 1, xã ĐăkCấm, Tp Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

- Bị đơn: Anh Vũ Văn Kiên, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Thôn 1, xã ĐăkCấm, Tp Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng Chính sách xã hội.

Địa chỉ: 169 Linh Đường, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn Chung – Phó Giám đốc chi nhánh Kon Tum (Văn bản ủy quyền số 530/UQ-NHCS ngày 24/9/2019 của Giám đốc chi nhánh ngân hàng chính sách xã hội tỉnh Kon Tum)

Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 144, Khoản 3 Điều 147, Điều 157, Điều 158, Điều 165, Điều 166 Bộ Luật tố tụng dân sự; Khoản 5, Khoản 6, khoản 7 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 4 năm 2021

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 4 năm 2021 là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hoàng Thị Hằng và anh Vũ Văn Kiên.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị Hằng và anh Vũ Văn Kiên thuận tình ly hôn.

Về con chung: Có 02 con chung là Vũ Hoàng Bảo Khanh, sinh ngày 12/02/2006 và Vũ Hoàng Bảo Uyên, sinh ngày 29/6/2012. Thỏa thuận giao cháu Vũ Hoàng Bảo Khanh và cháu Vũ Hoàng Bảo Uyên cho chị Hằng trực tiếp chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung đến khi các con chung đủ 18 tuổi và sống tự lập được. Anh Vũ Văn Kiên có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai con chung mỗi tháng là 2.000.000 đồng, đến khi các con chung đủ 18 tuổi và sống tự lập được, thời điểm cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 05 năm 2021.

Áp dụng khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự: Kể từ ngày chị Hoàng Thị Hằng có đơn thi hành án, nếu anh Kiên không chu cấp tiền cấp dưỡng thì anh Kiên phải chịu tiền lãi phát sinh do chậm trả tiền, các đương sự thỏa thuận lãi suất chậm trả áp dụng theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Anh Vũ Văn Kiên được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở và không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung: Chị Hằng và anh Kiên thỏa thuận như sau: Anh Vũ Văn Kiên được quyền sử dụng lô đất và quyền sở hữu tài sản trên đất đối với thửa đất số 231, tờ bản đồ 5, địa chỉ thôn 1, xã ĐăkCấm, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum có diện tích 379 m² theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC 919136 do Ủy ban nhân dân thị xã Kon Tum cấp ngày 14/11/2005 mang tên chị Hoàng Thị Hằng, tổng giá trị tài sản là 1.053.845.000 đồng (Một tỷ không trăm năm mươi ba triệu tám trăm bốn mươi lăm ngàn đồng). Anh Vũ Văn Kiên đã trả cho chị Hoàng Thị Hằng số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng) tiền chênh lệch giá trị tài sản. Anh Vũ Văn Kiên được quyền đến các cơ quan có thẩm quyền để làm thủ tục đăng ký quyền sử dụng, quyền sở hữu tài sản theo quy định của pháp luật đối với tài sản được chia.

- Anh Vũ Văn Kiên có trách nhiệm trả nợ Ngân hàng Chính sách xã hội đối với khoản vay theo Hợp đồng tín dụng số 14/2020/HĐTD ngày 08/6/2020 ký kết giữa Ngân hàng và anh Kiên khi đến hạn.

- Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản: Số tiền 3.500.000 đồng (Ba triệu năm trăm ngàn đồng) anh Vũ Văn Kiên chịu toàn bộ (Anh Kiên đã nộp đủ).

- Về án phí: Án phí ly hôn sơ thẩm và cấp dưỡng nuôi con là 300.000 đồng, chị Hằng thỏa thuận nhận chịu toàn bộ. Chị Hằng đã nộp tiền tạm ứng 300.000 đồng (Ba

trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0003997 ngày 22/01/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Kon Tum. Chị Hằng đã nộp đủ.

- Án phí chia tài sản chung:

+ Chị Hoàng Thị Hằng phải chịu 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm;

+ Anh Vũ Văn Kiên phải chịu 15.076.900 đồng (Mười lăm triệu không trăm bảy sáu ngàn chín trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7,9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân thành phố;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- Thi hành án dân sự thành phố;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Long

Tp.Kon Tum, ngày 08 tháng 6 năm 2020.

Số: 110/2020/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 144; Khoản 3 Điều 147 Bộ Luật tố tụng dân sự; Khoản 5, Khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 5 năm 2020.

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân & Gia đình thụ lý số 97/2020/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 03 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Kim Loan, sinh năm 1979.

Địa chỉ: 15 đường Gò Cát, xã Diên Sơn II, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hoà.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Thanh Tiến, sinh năm 1984.

Địa chỉ: 5/2 Nguyễn Huệ, phường Thống Nhất, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 5 năm 2020 là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Kim Loan và anh Nguyễn Thanh Tiến.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kim Loan và anh Nguyễn Thanh Tiến thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 01 con chung là Nguyễn Phúc Lộc Duy, sinh ngày 15/6/2011. Giao cháu Nguyễn Phúc Lộc Duy cho chị Nguyễn Thị Kim Loan trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con chung đủ 18 tuổi và sống tự lập. Chị Loan không yêu cầu anh Tiến cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Nguyễn Thanh Tiến được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở và không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về quan hệ tài sản: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm:

Chị Nguyễn Thị Kim Loan và anh Nguyễn Thanh Tiến phải nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Chị Loan tự nguyện nộp thay phần anh Tiến. Chị Loan đã nộp tiền tạm ứng 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0003333 ngày 24/3/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Kon Tum. Chị Loan được nhận lại 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Kon Tum.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7,9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân thành phố;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- Thi hành án dân sự thành phố;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Long

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ KON TUM
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Tp. Kon Tum, ngày 28 tháng 5 năm 2020.

Số: 96/2020/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 144; Khoản 4 Điều 147 Bộ Luật tố tụng dân sự; Khoản 5, Khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 5 năm 2020.

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân & Gia đình thụ lý số 28/2020/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 02 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Trương Thị Lý Thiên Kiều, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Tổ 1, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

- Bị đơn: Anh Hoàng Phi Hồ, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Thôn 1, xã Hòa Bình, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng Chính sách xã hội (CSXH) Việt Nam.

Địa chỉ: 169 phố Đường Linh, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

Người được uỷ quyền lại: Ông Nguyễn Văn Chung, Phó giám đốc chi nhánh Ngân hàng CSXH tỉnh Kon Tum.

Địa chỉ: 198 B, đường Bà Triệu, phường Quang Trung, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 5 năm 2020 là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn

và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trương Thị Lý Thiên Kiều và anh Hoàng Phi Hồ.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trương Thị Lý Thiên Kiều và anh Hoàng Phi Hồ thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao 02 cháu Hoàng Mạnh Khiêm, sinh ngày 25/4/2006, và cháu Hoàng Hà Kiều My, sinh ngày 26/09/2008 cho anh Hoàng Phi Hồ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và không yêu cầu chị Kiều cấp dưỡng.

Chị Trương Thị Lý Thiên Kiều được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở và không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về quan hệ tài sản: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung:

Anh Hoàng Phi Hồ có trách nhiệm trả cho Ngân hàng CSXH Việt Nam số tiền nợ gốc: 10.500.000 đồng (Mười triệu năm trăm nghìn đồng), và tiền lãi phát sinh tính từ ngày 21/5/2020 cho đến khi thanh toán xong khoản vay, theo hợp đồng vay vốn 6600000706803595 ngày 22/3/2016 ký kết giữa Ngân hàng và gia đình anh Hồ.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm:

Chị Trương Thị Lý Thiên Kiều và anh Hoàng Phi Hồ phải nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Chị Kiều tự nguyện nộp thay phần anh Hồ. Chị Kiều đã nộp tiền tạm ứng 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0002176 ngày 04/02/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Kon Tum. Chị Kiều được nhận lại 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Kon Tum.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7,9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân thành phố;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- Thi hành án dân sự thành phố;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Long

Tp.Kon Tum, ngày 19 tháng 3 năm 2020.

Số: 57/2020/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 144; Khoản 4 Điều 147 Bộ Luật tố tụng dân sự; Khoản 5, Khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 3 năm 2020.

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân & Gia đình thụ lý số 50/2020/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị Ái Trang, sinh năm 1991.

- Bị đơn: Anh Phạm Quốc Việt, sinh năm 1988.

Cùng địa chỉ: 80 Trương Định, phường Duy Tân, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

Cùng địa chỉ mới: Đường Lê Văn Huân, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 3 năm 2020 là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Ái Trang và anh Phạm Quốc Việt.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Ái Trang và anh Phạm Quốc Việt thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Không có con chung nên không yêu cầu giải quyết.

- Về quan hệ tài sản: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Không có.
- Về án phí ly hôn sơ thẩm:

Chị Lê Thị Ái Trang và anh Phạm Quốc Việt phải nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Chị Trang tự nguyện nộp thay phần anh Việt. Chị Trang đã nộp tiền tạm ứng 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0002210 ngày 18/02/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Kon Tum. Chị Trang được nhận lại 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Kon Tum.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7,9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân thành phố;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- Thi hành án dân sự thành phố;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Long

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ KON TUM
TỈNH KON TUM**
Số:...../2020/QĐST-HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
TP. Kon Tum, ngày 23 tháng 3 năm 2020.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55, 58 của Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 3 năm 2020.

Căn cứ hồ sơ việc Hôn nhân & Gia đình thụ lý số 70/2020/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2020, giữa:

Anh Giáp Văn Thạch, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Thôn Hải Nguyên, xã Hà Mòn, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum.

Chị Mai Lệ Duyên, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Số 171 Bà Triệu, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 3 năm 2020 là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Giáp Văn Thạch và chị Mai Lê Duyên.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Giáp Văn Thạch và chị Mai Lê Duyên thuận tình ly hôn.

- Về quan hệ con chung: Giao cháu Giáp Mai An Nhiên, sinh ngày 16/11/2016 cho chị Mai Lê Duyên trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục kể từ ngày Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật đến khi con đủ 18 tuổi.

Anh Giáp Văn Thạch cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Anh Giáp Văn Thạch được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở và không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Áp dụng khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự: Kể từ ngày chị Mai Lê Duyên có đơn thi hành án, nếu anh Thạch không chu cấp tiền cấp dưỡng thì anh Thạch phải chịu tiền lãi phát sinh do chậm trả tiền theo thỏa thuận của các bên, nếu không thỏa thuận thì áp dụng theo khoản 2 Điều 468 BLDS.

- Về quan hệ tài sản, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí ly hôn sơ thẩm: Căn cứ Điều 144; Khoản 4 Điều 149 Bộ Luật tố tụng dân sự; Khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Chị Mai Lê Duyên tự nguyện nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con, được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0002233 ngày 02/3/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Kon Tum.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7,9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân thành phố;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- Thi hành án dân sự thành phố;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Long

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ KON TUM
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Tp. Kon Tum, ngày 28 tháng 4 năm 2020.

Số: 75/2020/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55, 58 của Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 4 năm 2020.

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân & Gia đình thụ lý số 19/2020/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 01 năm 2020, giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh Nguyễn Hiếu Trung, sinh năm: 1977;

Địa chỉ: Số 76 Trần Kiên, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

- *Bị đơn*: Chị Nguyễn Thị Minh Phát, sinh năm: 1994;

Địa chỉ: Số 76 Trần Kiên, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

Tạm trú: 309 Hùng Vương, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 4 năm 2020 là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Hiếu Trung và chị Nguyễn Thị Minh Phát.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Hiếu Trung và chị Nguyễn Thị Minh Phát thuận tình ly hôn.

- Về quan hệ con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc Bích Ngân, sinh ngày 17/4/2017 cho chị Nguyễn Thị Minh Phát trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Anh Nguyễn Hiếu Trung có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng). Phương thức cấp dưỡng: Chuyển khoản vào tài khoản chị Nguyễn Thị Minh Phát vào ngày 05 hàng tháng, thời điểm bắt đầu cấp dưỡng từ tháng 05 năm 2020 đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Anh Trung được quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung, không ai được cản trở và không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Áp dụng khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự: Kể từ ngày chị Nguyễn Thị Minh Phát có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Trung không chu cấp đủ số tiền cấp dưỡng nêu trên thì hàng tháng anh Trung phải chịu tiền lãi phát sinh do chậm trả tiền theo thỏa thuận của các bên, nếu không thỏa thuận thì áp dụng theo khoản 2 Điều 468 BLDS.

- Về quan hệ tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Nợ chung: Không có.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Căn cứ Điều 144; Khoản 4 Điều 147 Bộ Luật tố tụng dân sự; Khoản 5, Khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Anh Nguyễn Hiếu Trung tự nguyện nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng, tổng cộng là: 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tiền tạm ứng án phí, theo biên lai số 0002165 ngày 17/01/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Kon Tum.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7,9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân thành phố;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- Thi hành án dân sự thành phố;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Long